

Ngày 30/09/2025	136,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	26.8%	0%	4.0%

	Q3/25	
ROE	5.1%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	157	QoQ	YoY
		▲ 39.0	▼ 3.00
		▲ 33.4%	▼ 1.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	439	YoY
		▼ 63.0
		▼ 12.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	37.6	QoQ	YoY
		▲ 13.9	▼ 0.40
		▲ 58.8%	▼ 0.9%
	tỷ VNĐ		

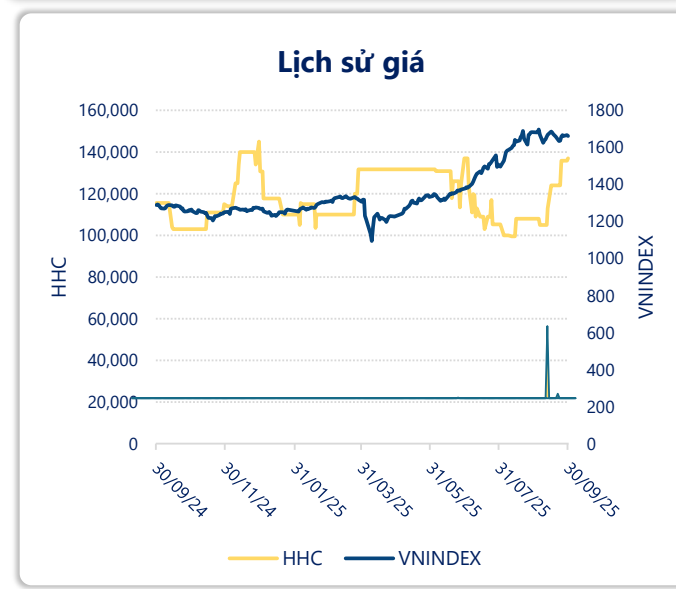
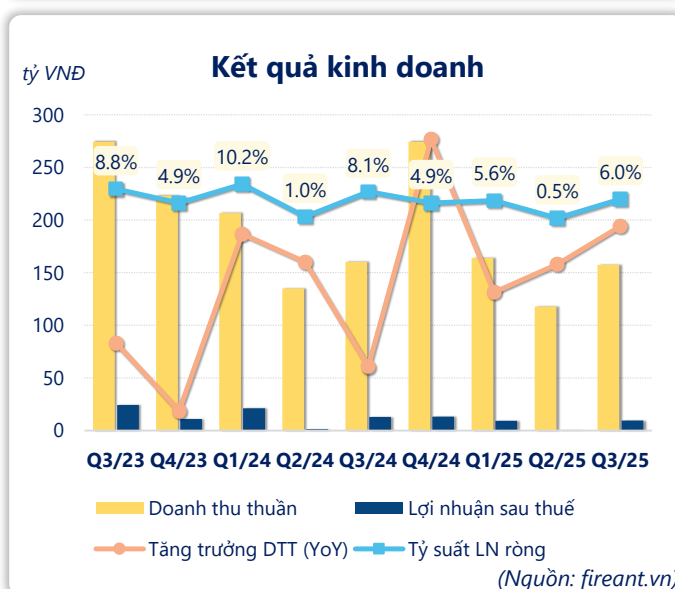
	9T 2025	
LN gộp	98.1	YoY
		▼ 14.9
		▼ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	11.6	QoQ	YoY
		▲ 10.7	▼ 6.10
		▲ 1252%	▼ 34.3%
	tỷ VNĐ		

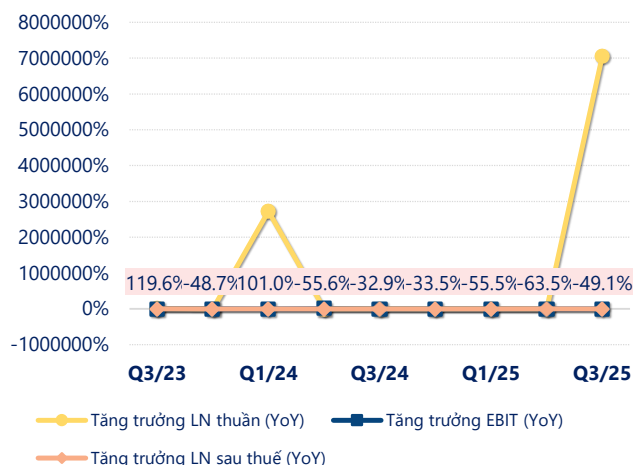
	9T 2025	
LN thuần	24.4	YoY
		▼ 22.1
		▼ 47.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	9.44	QoQ	YoY
		▲ 8.80	▼ 3.46
		▲ 1375%	▼ 26.8%
	tỷ VNĐ		

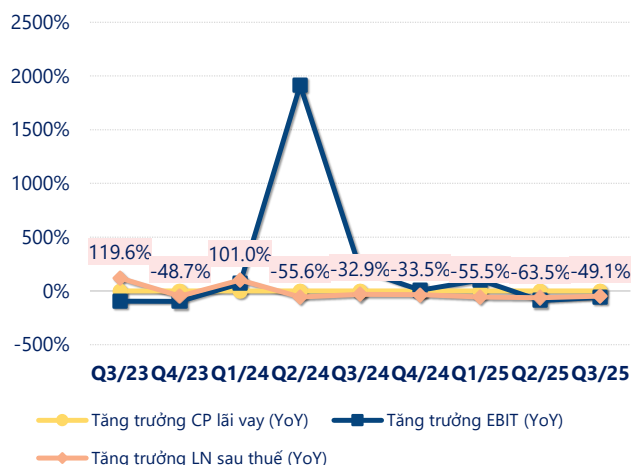
	9T 2025	
LN sau thuế	19.3	YoY
		▼ 16.0
		▼ 45.5%
	tỷ VNĐ	



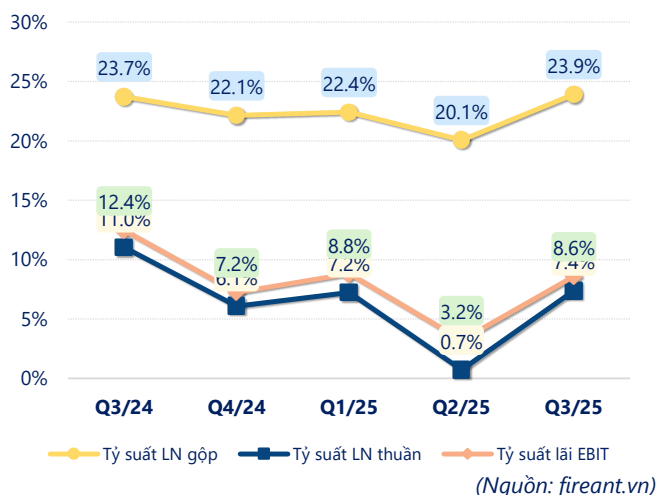
Tăng trưởng lợi nhuận



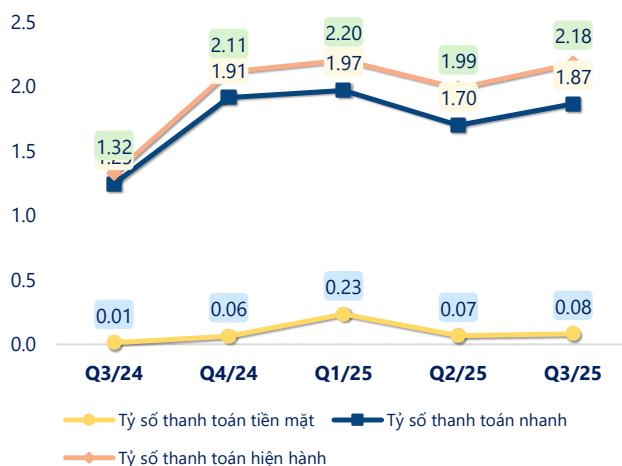
Tăng trưởng chi phí



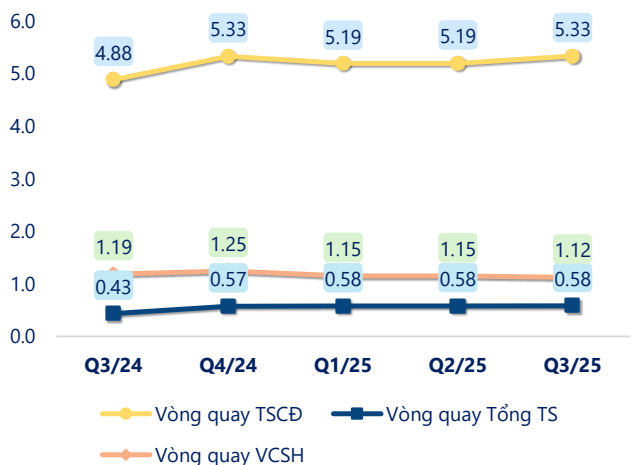
Tỷ suất lợi nhuận



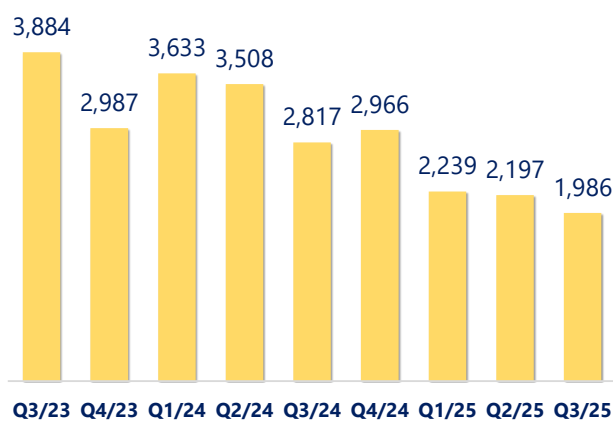
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	157	160	-1.6%	439	502	-12.4%
Giá vốn hàng bán	120	122	-1.9%	341	389	-12.3%
Lợi nhuận gộp	37.6	38.0	-0.9%	98.1	113	-13.0%
Doanh thu HĐTC	10.9	8.31	31.5%	33.5	80.0	-58.1%
Chi phí TC	2.00	0.02	9886%	8.00	53.6	-85.1%
Chi phí lãi vay	1.98	2.91	-32.0%	7.87	56.5	-86.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	23.5	19.9	18.3%	66.0	65.0	1.6%
Chi phí QLDN	11.4	8.75	30.3%	33.2	27.6	20.4%
LN thuần từ HĐKD	11.6	17.7	-34.3%	24.4	46.5	-47.6%
Lợi nhuận khác	-0.10	-0.64	85.2%	-0.47	-1.27	62.9%
LN trước thuế	11.5	17.0	-32.2%	23.9	45.2	-47.2%
Lợi nhuận sau thuế	9.44	12.9	-26.8%	19.3	35.3	-45.5%
LNST của CĐ cty mẹ	9.44	12.9	-26.8%	19.3	35.3	-45.5%

(Nguồn: fireant.vn)

